TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thùy Linh;

Ông Lê Minh Tuấn

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Bích L, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 16/10/2023, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị Bích L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn G chung sống cùng nhau từ năm 2018 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 07/01/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do anh G không tu trí làm ăn, chơi bời, lấy đồ đạc đem bán,

chị khuyên bảo thì anh G đánh chị khiến chị bị thương phải đi bệnh viện. Chị và anh G đã ly thân được khoảng 06 tháng nay, không quan tâm đến nhau. Chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ là Hoàng Thị L sống, không liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh G không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc H, sinh ngày 07/8/2018 hiện đang ở cùng chị, cháu vẫn được chị chăm sóc đầy đủ và mẹ đẻ chị hỗ trợ tôi chăm sóc, đưa đón cháu đi học, hiện nay chị làm tự do, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng vẫn đảm bảo nuôi cháu. Chị không yêu cầu anh G ấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình chung sống chị và anh Hoàng Văn G không có tài sản chung gì, không vay nợ ai.

Tại bản khai ngày 02/11/2023 anh Hoàng Văn G không nhất trí ly hôn, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 24/11/2023 anh Hoàng Văn G trình bày anh đã suy nghĩ lại, chị Hoàng Thị Bích L cương quyết ly hôn anh cũng nhất trí. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc H, sinh ngày 07/8/2018, hiện nay đang sống cùng chị Hoàng Thị Bích L và mẹ chị Llà bà ngoại, cháu vẫn được chăm sóc tốt và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và chưa yêu cầu chị Hoàng Thị Bích L cấp dưỡng nuôi con chung, anh hiện nay làm phụ vữa, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung anh cũng xác định vợ chồng không có.

Tại biên bản làm việc ngày 10/11/2023 bà Hoàng Thị Liên là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị Bích L trình bày: Bà là mẹ đẻ của Hoàng Thị Bích L, chị L đã bỏ về nhà sống cùng bà được 06 tháng, hiện nay 02 mẹ con chị Lđang sống cùng bà, hàng ngày bà vẫn hỗ trợ chị L chăm sóc con là Hoàng Ngọc H, đưa đón cháu đi học, cháu vẫn được chăm sóc đầy đủ, phát triển toàn diện, chị Llàm tự do, thu nhập đảm bảo, hai mẹ con sống cùng bà chỗ ở ổn định. Bà thấy chị L bị Hoàng Văn G đánh đập thường xuyên, anh Hoàng Văn G chơi bời, không tu trí làm ăn, chị Lđã chịu khổ từ lâu, vì con cái nên chị Lđã cố gắng chịu đựng. Bà mong Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh G, vì sống chung với nhau cũng không hạnh phúc, có lúc Loan còn phải đi bệnh viện, tuy không báo chính quyền địa phương nhưng hai bên gia đình đều biết.

Tại biên bản xác minh ngày 24/11/2023 bà Nông Thị V là mẹ đẻ của anh Hoàng Văn G trình bày: Chị Hoàng Thị Bích L và cháu Hoàng Ngọc H đã về sống cùng bà ngoại, quá trình chung sống giữa anh Gvà chị Lbà không thấy có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên bà cũng thấy anh G là người ham chơi, đua đòi, không quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng nhiều rạn nứt. Hiện nay anh Gở

nhà, thu nhập không ổn định, việc ly hôn do anh G và chị L quyết định, bà không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh ngày 24/11/2023 với trưởng thôn B, xã T, trưởng thôn cho biết: Việc mâu thuẫn giữa chị L và anh G thôn không nắm được, tuy nhiên hiện nay không thấy chị L sống tại địa phương từ thời gian nào không rõ. Con chung của anh G và chị L từ khi sinh ra đã không sống ở gia đình anh Gmà sống cùng gia đình bà ngoại tại thôn B, xã T. Anh G đi làm công ty, khoảng tháng 9/2023 thì thấy ở nhà không đi làm gì nên không biết thu nhập bao nhiêu tiền 01 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng; thực hiện đúng việc thu thập tài liệu chứng cứ, việc tống đạt văn bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 175, Điều 177, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Bích L và anh Hoàng Văn G được tự do tìm hiểu và gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L. Trong qúa trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, chị Hoàng Thị Bích L và anh Hoàng Văn G đã ly thân, nay chị Hoàng Thị Bích L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn G. Anh Hoàng Văn G xác đình còn tình cảm vợ chồng, có đi lại để cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Hoàng Thị Bích L nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng, nay chị Hoàng Thị Bích L cương quyết ly hôn anh cũng nhất trí.

Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Bích L và anh Hoàng Văn G không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Bích L. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Hoàng Thị Bích L được ly hôn với anh Hoàng Văn G.

Về con chung: Chị Hoàng Thị Bích L và anh Hoàng Văn G đều yêu cầu là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và chưa yêu cầu bên còn lại cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hoàng Ngọc H, nhưng hiện nay chị Hoàng Thị Bích L là người trực tiếp nuôi con chung. Từ khi sinh ra cháu Hoàng Ngọc H đã sống

cùng mẹ và bà ngoại chăm sóc và đưa đón đi học, anh Hoàng Văn G cũng thừa nhận cháu Hoàng Ngọc H được bà ngoại chăm sóc và phát triển bình thường, cháu Hoàng Ngọc H lại là con gái, để đảm bảo quyền lợi cho cháu, tránh cuộc sống bị xáo trộn cũng như cháu được chăm sóc đầy đủ, toàn diện hơn, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Hoàng Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Hoàng Thị Bích L chưa yêu cầu do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa lần thứ nhất, nguyên đơn và bị đơn đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết tranh chấp nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hoàng Văn G, cư trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Bích L và anh Hoàng Văn G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận số 01, ngày 07/01/2020, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Chị Hoàng Thị Bích L xin ly hôn anh Hoàng Văn G cũng nhất trí. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị Bích L và anh Hoàng Văn G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Bích L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị Bích L và anh Hoàng Văn G có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc H, sinh ngày 07/8/2018. Hiện nay con chung là cháu Hoàng Ngọc H đang sống với chị Hoàng Thị Bích L. Chị Hoàng Thị Bích L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hoàng Văn G cấp dưỡng nuôi con. Xét

thấy, con chung do chị Hoàng Thị Bích L và gia đình chị Hoàng Thị Bích L chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi chị Hoàng Thị Bích L và anh Hoàng Văn G ly thân vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ, toàn diện mặt khác cháu Hoàng Ngọc H lại là con gái, để đảm bảo quá trình chăm sóc phát triển tâm sinh lý cho cháu, để cháu sống với mẹ là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Hoàng Ngọc H, sinh ngày 07/8/2018 cho chị Hoàng Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hoàng Thị Bích L chưa yêu cầu. Anh Hoàng Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị Bích L và anh Hoàng Văn G xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Bích L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự .

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Bích L được ly hôn với anh Hoàng Văn G. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 01, đăng ký ngày 07/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)*

2. Về con chung: Giao 01 (một) con chung là cháu Hoàng Ngọc H, sinh ngày 07/8/2018 cho chị Hoàng Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị Bích L không yêu cầu. Anh Hoàng Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Hoàng Văn G thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị Bích L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005303 ngày

17 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị Bích L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai